

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

*Bắc Ninh, ngày 10 tháng 5 năm 2023*

**BÁO CÁO KẾT QUẢ TỰ ĐÁNH GIÁ**  
**NHIỆM VỤ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ CẤP QUỐC GIA**

**I. Thông tin chung về nhiệm vụ:**

**1. Tên nhiệm vụ, mã số:**

Nghiên cứu chọn lọc, khai thác phát triển và đánh giá tiềm năng di truyền nguồn gen lợn Í, Mã số: NVQG 2018/10

Thuộc: Chương trình (tên, mã số chương trình): Nhiệm vụ quỹ gen quốc gia:

**2. Mục tiêu nhiệm vụ:**

**13. Mục tiêu**

- 13.1. Mục tiêu chung:**
- Chọn lọc, khai thác phát triển có hiệu quả nguồn gen lợn Í.
  - Đánh giá được tiềm năng di truyền nguồn gen lợn

**13.2. Mục tiêu cụ thể:**

- Chọn lọc được đàn hạt nhân: quy mô 30 nái và 10 đực có đặc điểm ngoại hình đặc trưng cho giống; Năng suất sinh sản: Số con sơ sinh sống  $\geq 16$  con/nái/năm; Số con cai sữa  $\geq 14$  con/nái/năm;

- Chọn được đàn nhân giống: quy mô 40 nái và 5 đực có đặc điểm ngoại hình đặc trưng cho giống; Năng suất sinh sản: Số con sơ sinh sống  $\geq 15$  con/nái/năm; Số con cai sữa  $\geq 13$  con/nái/năm;

- Xây dựng được 3 mô hình nuôi lợn thương phẩm, quy 20 con/mô hình: Khối lượng xuất chuồng ở 6 tháng tuổi đạt  $\geq 30$  kg với các chỉ tiêu: tăng khối lượng/ngày  $\geq 190$ g (từ giai đoạn cai sữa đến 6 tháng tuổi); tiêu tốn thức  $\leq 4,8$  kgTA/kg tăng khối lượng;

- Xây dựng được quy trình chọn lọc đàn lợn hạt nhân;



- Đánh giá được đa dạng di truyền của giống lợn Ì;
- Xác định được bộ Chi thị phân tử (marker) liên quan đến tính trạng kháng bệnh, tăng trưởng, sinh sản và chất lượng thịt phục vụ công tác chọn tạo giống
- Xây dựng được 3 mô hình nuôi lợn thương phẩm, quy 20 con/mô hình: Khối lượng xuất chuồng ở 6 tháng tuổi đạt  $\geq 30$  kg với các chỉ tiêu: tăng khối lượng/ngày  $\geq 190$ g (từ giai đoạn cai sữa đến 6 tháng tuổi); tiêu tốn thức  $\leq 4,8$  kgTA/kg tăng khối lượng;
- Xây dựng được quy trình chọn lọc đàn lợn hạt nhân;
- Đánh giá được đa dạng di truyền của giống lợn Ì;
- Xác định được bộ Chi thị phân tử (marker) liên quan đến tính trạng kháng bệnh, tăng trưởng, sinh sản và chất lượng thịt phục vụ công tác chọn tạo giống
- Xây dựng được quy trình chăn nuôi lợn sinh sản, lợn thương phẩm
- Xây dựng được tiêu chuẩn cơ sở: đàn hạt nhân, đàn nhân giống.

3. Chủ nhiệm nhiệm vụ: Ths. Nguyễn Văn Phú

4. Tổ chức chủ trì nhiệm vụ: Công ty TNHH lợn giống hạt nhân DABACO

5. Tổng kinh phí thực hiện: 10.230 triệu đồng.

Trong đó, kinh phí từ ngân sách SNKH: 6.500 triệu đồng.

Kinh phí từ nguồn khác: 3.730 triệu đồng.

6. Thời gian thực hiện theo Hợp đồng:

Bắt đầu: 24/3/2018; Kết thúc: 31/12/2022

Thời gian thực hiện theo văn bản điều chỉnh của cơ quan có thẩm quyền (nếu có):

Bắt đầu: 24/3/2018; Kết thúc: 30/06/2023

7. Danh sách thành viên chính thực hiện nhiệm vụ nêu trên gồm:

Số TT	Họ và tên	Chức danh khoa học, học vị	Cơ quan công tác
1	ThS. Nguyễn Văn Phú	Bác sĩ thú y	Công ty TNHH Lợn giống DABACO Lương Tài, Công ty cổ phần tập đoàn DABACO Việt Nam
2	Ths. Nguyễn Văn Hùng	Thạc sĩ	Công ty TNHH Lợn giống hạt nhân DABACO, Công ty cổ phần tập đoàn DABACO Việt Nam
3	KS. Lưu Thị Trang	Thạc sĩ	Công ty TNHH Lợn giống hạt nhân DABACO, Công ty cổ phần tập đoàn DABACO Việt Nam
4	KS. Đặng Thế Hạnh	Cử nhân	Công ty TNHH Lợn giống hạt nhân DABACO, Công ty cổ phần tập đoàn DABACO Việt Nam
5	KS. Trần Văn Soạn	Kỹ sư	Công ty TNHH Lợn giống DABACO Lương Tài, Công ty cổ phần tập đoàn DABACO Việt Nam
6	KS. Nguyễn Đăng Hậu	Bác sĩ thú y	Công ty TNHH Lợn giống DABACO Lương Tài, Công ty cổ phần tập đoàn DABACO Việt Nam
7	Trần Thị Cườm	Cử nhân	Công ty TNHH Lợn giống hạt nhân DABACO, Công ty cổ phần tập đoàn DABACO Việt Nam
8	Th.S Nguyễn Văn Ba	Cử nhân	Phòng thí nghiệm trọng điểm công nghệ tế bào động vật, Viện Chăn nuôi
9	ThS. Nguyễn Đình Duy	Thạc sĩ	Viện Công nghệ sinh học, Viện Hàn lâm khoa học công nghệ Việt Nam
10	PGS.TS Đình Duy Kháng	Tiến Sĩ	Viện Công nghệ sinh học, Viện Hàn lâm khoa học công nghệ Việt Nam



## II. Nội dung tự đánh giá về kết quả thực hiện nhiệm vụ:

### 1. Về sản phẩm khoa học:

#### 1.1. Danh mục sản phẩm đã hoàn thành:

Số TT	Tên sản phẩm	Số lượng			Khối lượng			Chất lượng		
		Xuất sắc	Đạt	Không đạt	Xuất sắc	Đạt	Không đạt	Xuất sắc	Đạt	Không đạt
<b>I</b>	<b>Sản phẩm dạng I</b>									
1	Đàn hạt nhân giống lợn Ỉ		x			x			x	
2	Đàn nhân giống lợn Ỉ		x			x			x	
3	Mô hình nuôi lợn thương phẩm		x			x			x	
<b>II</b>	<b>Sản phẩm dạng II</b>									
1	Báo cáo đánh giá hiện trạng giống lợn Ỉ		x			x			x	
2	Bộ Chi thị phân tử (marker) liên quan đến tính trạng kháng bệnh, tăng trưởng, sinh sản và chất lượng thịt phục vụ công tác chọn tạo giống		x			x			x	
3	Báo cáo đánh giá được đa dạng di truyền của giống lợn Ỉ		x			x			x	
4	Quy trình chọn đàn giống hạt nhân		x			x			x	
5	Quy trình chăn nuôi đàn lợn Ỉ sinh sản		x			x			x	
6	Quy trình chăn nuôi đàn lợn Ỉ thương phẩm		x			x			x	

Số TT	Tên sản phẩm	Số lượng			Khối lượng			Chất lượng		
		Xuất sắc	Đạt	Không đạt	Xuất sắc	Đạt	Không đạt	Xuất sắc	Đạt	Không đạt
7	Tiêu chuẩn cơ sở: Đàn hạt nhân, đàn nhân giống và thương phẩm		x			x			x	
8	Báo cáo tổng kết		x			x			x	
III	Sản phẩm dạng III									
	Bài báo khoa học		x			x			x	
IV	Kết quả tham gia đào tạo sau đại học									
	Đào tạo thạc sĩ		x			x			x	

1.2. Danh mục sản phẩm khoa học dự kiến ứng dụng, chuyển giao (nếu có):

Số TT	Tên sản phẩm	Thời gian dự kiến ứng dụng	Cơ quan dự kiến ứng dụng	Ghi chú
1				
2				
...				

1.3. Danh mục sản phẩm khoa học đã được ứng dụng (nếu có):

Số TT	Tên sản phẩm	Thời gian ứng dụng	Tên cơ quan ứng dụng	Ghi chú
1				
2				

## 2. Về những đóng góp mới của nhiệm vụ:

- Ngoài việc bảo tồn và phục tráng giống lợn Ỉ có nguy cơ bị tuyệt chủng ở nước ta, trong nhiệm vụ này đã ứng dụng công nghệ sinh học vào công tác đánh giá nguồn gen và chọn để định hướng chọn lọc giống lợn Ỉ, giống lợn địa phương ở Việt Nam.

- Nhiệm vụ cũng đã nghiên cứu tương quan toàn bộ hệ gen (Genome-wide association study\_GWAS) với các tính trạng quan trọng của lợn Ỉ Việt Nam, để phát hiện ra được các chi thị phân tử phục vụ chương trình bảo tồn và chọn tạo giống

## 3. Về hiệu quả của nhiệm vụ:

### 3.1. Hiệu quả kinh tế

- Đàn lợn ỉ sau khi chọn lọc cho số con cai sữa/nái năm đạt trên 15 con, cao hơn năng suất trung bình hiện nay 2-3 con/nái/năm giúp người chăn nuôi lợn nái có lợi nhuận cao hơn 10-15%. Góp phần thúc đẩy phát triển chăn nuôi lợn, tạo thêm công ăn việc làm cho người nông dân.

- Lợn thương phẩm là sản phẩm của dự án tăng khối lượng cao hơn mức trung bình hiện nay hơn 50g/ngày. Mỗi con lợn thương phẩm đem lại lợi nhuận cao hơn cho người chăn nuôi 9-10% so với giống lợn được nuôi hiện nay khi bán cùng mức giá. Mặt khác thịt lợn ỉ có chất lượng tốt hơn, nếu lai với giống lợn có tỷ lệ nạc cao sẽ cho giá trị kinh tế cao hơn

### 3.2. Hiệu quả xã hội

- Đề tài được triển khai sẽ phục tráng và phát triển đàn lợn Ỉ thuần chủng cho năng suất và chất lượng thịt cao cung cấp cho thị trường. Góp phần tạo thêm việc làm cho người nông dân trên địa bàn, bên cạnh việc ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật góp phần nâng cao năng suất, chất lượng và hiệu quả kinh tế của chăn nuôi lợn bản địa nói chung và lợn Ỉ nói riêng, cải thiện thu nhập góp phần nâng cao đời sống cho người nông dân tại những vùng sâu, vùng xa nơi có điều kiện kinh tế khó khăn.

- Cơ quan chủ trì thực hiện dự án là doanh nghiệp, do đó góp phần thúc đẩy mối liên kết giữa nhà nông-nhà khoa học- nhà sản xuất, nhằm nâng cao được năng suất, chất lượng và hiệu quả kinh tế của sản phẩm.

- Nâng cao nhận thức của người dân về ý nghĩa, vai trò và hiệu quả kinh tế mang lại của việc bảo vệ đa dạng sinh học. Đặc biệt trong việc bảo tồn khai thác và phát triển nguồn gen giống vật nuôi bản địa, trong bối cảnh toàn cầu hóa, hội nhập kinh tế thế giới.



- Đề tài góp phần nâng cao trình độ KHKT trong việc áp dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật mới vào sản xuất nói chung và chăn nuôi nói riêng, hình thành tập quán sản xuất nông nghiệp theo phương thức sản xuất hàng hóa cho người chăn nuôi trên địa bàn.

- Sau khi kết thúc nhiệm vụ, khả năng nhân rộng tăng đàn trong chăn nuôi lợn Ỉ mang tính khả thi cao, tạo ra sản phẩm đặc sản từ vật nuôi bản địa có chất lượng tốt, mang lại lợi ích kinh tế cao và bền vững cho người chăn nuôi trên địa bàn.

### III. Tự đánh giá, xếp loại kết quả thực hiện nhiệm vụ

1. Về tiến độ thực hiện: (đánh dấu ✓ vào ô tương ứng):

- Nộp hồ sơ đúng hạn
- Nộp chậm từ trên 30 ngày đến 06 tháng
- Nộp hồ sơ chậm trên 06 tháng

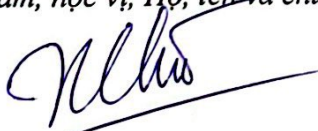
2. Về kết quả thực hiện nhiệm vụ:

- Xuất sắc
- Đạt
- Không đạt

Giải thích lý do: Dự án đã hoàn thành và đáp ứng đầy đủ theo các kết quả dự kiến đạt ra, đạt được mục tiêu dự án theo đúng tiến độ và kế hoạch

Cam đoan nội dung của Báo cáo là trung thực; Chủ nhiệm và các thành viên tham gia thực hiện nhiệm vụ không sử dụng kết quả nghiên cứu của người khác trái với quy định của pháp luật.

**CHỦ NHIỆM NHIỆM VỤ**  
(Họ, tên, chữ ký)

  
Nguyễn Văn Phú

**THỦ TRƯỞNG**  
**TỔ CHỨC CHỦ TRÌ NHIỆM VỤ**  
(Họ, tên, chữ ký và đóng dấu)



**PHÓ GIÁM ĐỐC**  
Lương Văn Đức